

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Dược học; Chuyên ngành: Công nghệ Dược phẩm và Bào chế thuốc

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN MINH THÁI

2. Ngày tháng năm sinh: 25/11/1988; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Phường 6, Mỹ Tho, Tiền Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 24/2 Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, Mỹ Tho, Tiền Giang

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 41 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0384346748;

E-mail: minhthai2511@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: tháng 11/2011 đến tháng 9/2023: Giảng viên

Từ tháng, năm: tháng 10/2023 đến nay: Giảng viên chính

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: Không có

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: ·028 3855 8411

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn  
nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 3 tháng 10 năm 2011; số văn bằng: 002898.; ngành: Dược, chuyên  
ngành: .....; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược TP. Hồ  
Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 12 năm 2014; số văn bằng: A103690; ngành: Dược;  
chuyên ngành: Công nghệ Dược phẩm và Bào chế ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại  
học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 8 tháng 9 năm 2021; số văn bằng: 199460; ngành: Khoa học Nông  
Nghệ nghiệp và Kỹ thuật sinh học; chuyên ngành: Khoa học Nông Nghiệp và Kỹ thuật sinh học;  
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Liege, Vương quốc Bỉ. Giấy công nhận văn bằng  
số 1622/2025/ĐT/TS-QLCL ngày 3/4/2025, cục quản lý chất lượng.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....;  
chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ,  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược  
TP.Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược  
học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu sàng lọc, phát triển và sản xuất chiết xuất vi sinh vật và  
thuốc sinh học

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu tương tác vi sinh vật-vi sinh vật trong các hệ thống sinh  
học và vi sinh vật - kháng sinh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 - Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/ bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 4 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 36 bài báo khoa học, trong đó 21 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không có

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU'**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian giảng dạy và nghiên cứu tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, tôi tự nhận thấy có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể như sau:

- Có sức khỏe đạt yêu cầu, có lý lịch bản thân và gia đình rõ ràng.
- Luôn chấp hành nghiêm mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, qui định của Nhà trường; luôn tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong, tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống giản dị, có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hoà đồng với đồng nghiệp và người học.
- Có tinh thần học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy. Chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp và lên lớp đúng giờ, giảng dạy có chất lượng tốt. Hoàn thành định mức giờ giảng hàng năm theo quy định.
- Đã chủ trì, tham gia và hướng dẫn học viên, sinh viên thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu các cấp.
- Tích cực công bố 36 công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước. Kết quả trên đã đóng góp một phần quan trọng trong sự phát triển nghiên cứu khoa học nói chung, là tài liệu tham khảo quý báu cho người học, cho các nhà khoa học trong và ngoài nước.
- Tham gia tích cực các hoạt động Công Đoàn, kết quả thi đua có nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 8 năm 2 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ		ĐH	SDH	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	2014-2015	0	0	0	0	300	0	300/300/270
2	2015-2016	0	0	0	1	300	0	300/325/270
3	2021-2022	0	0	0	0	348	30	378/378/275
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	0	3	330	30	360/435/275
5	2023-2024	0	0	2	2	288	30	318/468/275
6	2024-2025	0	0	0	3	300	30	330/405/275

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn  ThS hoặc luận án TS  hoặc  TSKH; tại nước: Vương Quốc Bỉ, năm 2021

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, số bằng: 26AVVB2/16/3; năm cấp: 20/01/2017

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: .....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Ngữ Văn Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	Mai Thị Thu Thủy		HVCH	X		2022-2023	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	25/12/2023
2	Võ Nguyễn Nguyên Nhật		HVCH	X		2022-2023	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	25/12/2023
3	Võ Thị Hải Đường		HVCH	X		2023-2024	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	12/11/2024
4	Đình Nguyễn Thùy Duyên		HVCH	X		2023-2024	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	12/11/2024

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo trình thực tập Công nghệ Sinh học Dược	GT	Nhà xuất bản Y học, 2023	7		87-96,97-107	Quyết định sử dụng sách 1587/ QĐ-ĐHYD, Ngày 22/07/2022
2	Giáo trình giảng dạy đại học: Thực tập Vi sinh	GT	Nhà xuất bản Y học, 2025	9	Đồng chủ biên	16-17, 85-91,106-132	Quyết định sử dụng sách 994/ QĐ-ĐHYD, Ngày 12/03/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: ....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Theo dõi độ ổn định và tối ưu hóa công thức điều chế chế phẩm probiotic đường uống chứa bào tử <i>Bacillus</i>	CN	115s, ĐHYD TP. HCM, đề tài cấp cơ sở	10/2013-10/2014	18/4/2018/Trung bình

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Phân lập các vi khuẩn lactic có tiềm năng probiotic từ thực vật	CN	60, ĐHYD TP. HCM, đề tài cấp cơ sở	10/2014-10/2015	26/11/2015/Xuất sắc
3	Phân lập <i>Sorangium cellosum</i> có tiềm năng sản xuất epothilon	CN	176, ĐHYD TP. HCM, đề tài cấp cơ sở	10/2015-10/2016	18/4/2018/Trung bình
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Xây dựng mô hình tạo màng sinh học (biofilm) của vi khuẩn <i>Pseudomonas aeruginosa</i> trên phiên 96 giếng và hệ thống dòng chảy nhỏ giọt (drift-flow)	CN	47, ĐHYD TP. HCM, đề tài cấp cơ sở	3/2023-3/2025	14/5/2025/Trung bình

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
I.1	Tạp chí quốc tế							
1	Segregostat: a novel concept to control phenotypic diversification dynamics on the example of Gram-negative bacteria (Hosni Sassi, <b>Thai Minh Nguyen</b> , Samuel Telek, Guillermo Gosset, Alexander Grünberger, Frank Delvigne)	6	x	Microbial Biotechnology/ISSN: 1751-7915	ISI, Scopus, (5.2, Q1)	25	12(5), 1064-1075	2019
2	Growth-dependent recombinant product formation kinetics can be reproduced through engineering of glucose transport and is prone to phenotypic heterogeneity	12		Microbial Cell Factories /ISSN: 1475-2859	ISI, Scopus, (4.3, Q1)	16	18.26	2019

	(Juan Carlos Fragoso-Jiménez, Jonathan Baert, <b>Thai Minh Nguyen</b> , Wenzheng Liu, Hosni Sassi, Frédéric Goormaghtigh, Laurence Van Melderren, Paul Gaytán, Georgina Hernández-Chávez, Alfredo Martinez, Frank Delvigne & Guillermo Gosset)							
3	Reducing phenotypic instabilities of a microbial population during continuous cultivation based on cell switching dynamics ( <b>Thai Minh Nguyen</b> , Samuel Telek, Andrew Zicler, Juan A Martinez, Boris Zacchetti, Julian Kopp, Christoph Slouka, Christoph Herwig, Alexander Grünberger, Frank Delvigne)	10	x	Biotechnology and Bioengineering/ ISSN: 1097-0290	ISI, Scopus (3.5, Q1)	7	118, 3847-3859.	2021
<b>I.2</b>	<b>Tạp chí trong nước</b>							
4	Khảo sát hoạt tính khử liên hợp muối mật và khả năng làm giảm cholesterol của một số chủng <i>Lactobacillus</i> ( <b>Nguyễn Minh Thái</b> , Vương Văn Sơn, Dương Nhật Linh, Trần Cát Đông)	4	x	Y học Tp.Hồ Chí Minh/ ISSN: 1859-1779			16(1), 289-293	2012
5	Nghiên cứu cải thiện môi trường lên men thu acid kojic ( <b>Nguyễn Minh Thái</b> , Chu Thị Ngọc Hà, Vương Văn Sơn, Trần Cát Đông)	4	x	Y học Tp.Hồ Chí Minh/ ISSN: 1859-1779			18(1), 379-299	2014
6	Phân lập và khảo sát một số chủng vi nấm có hoạt tính chống oxy hóa ( <b>Vũ Thanh Thảo</b> , <b>Nguyễn Minh Thái</b> , Đoàn Duy Thanh, Trần Cát Đông)	4	x	Y học Tp.Hồ Chí Minh/ ISSN: 1859-1779			18(2), 300-304	2014

7	Phân lập và khảo sát một số chủng vi khuẩn có hoạt tính chống oxy hóa (Vũ Thanh Thảo, Vòng Phương, Lê Thị Hoàng Anh, <b>Nguyễn Minh Thái</b> , Trần Cát Đông)	5		Y học Tp.Hồ Chí Minh/ ISSN: 1859-1779			18(2), 305-310	2014
8	Phân lập, sàng lọc và thu sinh khối vi khuẩn lactic có tiềm năng probiotic từ một số thực vật lên men ( <b>Nguyễn Minh Thái</b> , Huỳnh Thị Ngọc Lan)	2	x	Y học Tp.Hồ Chí Minh/ ISSN: 1858 - 1779			19(3), 311-318	2015
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận PGS/TS</b>							
<b>II.1</b>	<b>Tạp chí quốc tế</b>							
9	Antimicrobial Properties of <i>Distichochlamys citrea</i> M.F. Newman Rhizome n-Hexane Extract against <i>Streptococcus pyogenes</i> : Experimental Evidence and Computational Screening (Nguyen Van Hue, To Dao Cuong, Phan Tu Quy, Thanh Q. Bui, Nguyen Thi Thanh Hai, Nguyen Thanh Triet, Doan Duy Thanh, Nguyen Thanh To Nhi, <b>Nguyen Minh Thai</b> , Tran Van Chen, Nguyen Thi Ai Nhung)	11		Chemistry Select/ ISSN: 2365-6549	SCIE, Scopus (2, Q3)	10	2022, 7, e202200680	2022
10	Potentiality of Organosulfur Compounds Against SARS-CoV-2-Coinfected Bacteria <i>Streptococcus pyogenes</i> and <i>S pneumoniae</i> : A Cross-Platform Analysis from Computational Chemistry ( <b>Nguyen Minh Thai</b> , Thanh Q. Bui, Phan Tu Quy, Nguyen Thi Thanh Hai, Dao-Cuong To, Duong Tuan Quang, Nguyen Quang Co, Nguyen Thanh Triet, Nguyen Thi Ai	12	x	Natural Product Communication/ ISSN: 1555-9475	SCIE, Scopus (1.4, Q3)		18(8), 1-23	2023

	Thuan, Nguyen Thanh To Nhi, Vo Mong Tham, and Nguyen Thi Ai Nhung)							
11	Identification of potential inhibitors against Alzheimer-related proteins in <i>Cordyceps militaris</i> ethanol extract: experimental evidence and computational analyses ( <b>Nguyen Minh Thai</b> , Ton That Huu Dat, Nguyen Thi Thanh Hai, Thanh Q Bui, Nguyen Vinh Phu, Phan Tu Quy, Nguyen Thanh Triet, Duy Toan Pham, Van De Tran, Nguyen Thi Ai Nhung)	10	x	3 Biotech/ ISSN: 2190-5738	SCIE,Scopus (2.6, Q1)	3	Volume 13, article number 292, (2023)	2023
12	Evaluating Bioplastic Production of Glucose Metabolic Perturbations <i>Pseudomonas putida</i> Strains from Waste Frying Oil (Thi-Ngoc-Yen Nguyen, Nguyen-Nguyen-Nhat Vo, Son-Tung Nguyen, Tu-Anh Nguyen, Huynh-Nhu Mai, <b>Minh-Thai Nguyen</b> )	6	x	Chemical Engineering Transaction/ ISSN: 2283-9216	SCIE,Scopus (1.02, Q3)		101, 241-246	2023
13	LC-ESI-QTOF-HRMS-Based Myxobacterial Metabolite Profiling for Potential Anti-Breast Cancer Extracts (Yen Thi Ngoc Nguyen, Chung Duong-Dinh, Hieu Vu-Quang, Linh Thi Lan Dinh, <b>Thai Nguyen-Minh</b> , Nga Dinh Nguyen, Anh Tu Nguyen)	7		Journal of Medicinal and Chemical Sciences/ ISSN: 26514702	Scopus (Q3)		6(11), pp. 2767-2777	2023
14	Optimization Of the Culture Medium of Althiomycin-Producing Myxococcus stipitatusGL41 Using Plackett-Burman Design and Response Surface Methodology	5		Journal of Population Therapeutics & Clinical Pharmacology/ ISSN: 1710-6222	Scopus (Q3)		30(6), 287-296.	2023

	(Yen Thi Ngoc Nguyen, Chung Dinh Duong, <b>Thai Minh Nguyen</b> , Nga Dinh Nguyen, Anh Tu Nguyen)							
15	In Silico Investigation of Aporphine Alkaloids Isolated From <i>Magnolia coriacea</i> Against $\alpha$ -Glucosidase and Tyrosine Phosphatase 1B. (Pham Thi Ninh, Thanh Q. Bui, Nguyen Thi Dung, Tran Van Sung, Tran Thi Phuong Thao, Chu Thi Thu Ha, Bui Van Thanh, Tran Van Chien, Phan Tu Quy, Nguyen Thanh Triet, <b>Nguyen Minh Thai</b> , and Nguyen Thi Ai Nhung)	12		Natural Product Communication/ISSN: 1555-9475	SCIE/Scopus (1.496, Q3)	1	18(7): 1-18	2023
16	Identification of potential anti-hyperglycemic compounds in <i>Cordyceps militaris</i> ethyl acetate extract: <i>in vitro</i> and <i>in silico</i> studies (Thanh Q. Bui, Ton That Huu Dat, Phan Tu Quy, Nguyen Thi Thanh Hai, <b>Nguyen Minh Thai</b> , Nguyen Vinh Phu, Le Van Tuan, Lam K. Huynh, Mai Suan Li, Nguyen Thi Ai Nhung)	10		Journal of Biomolecular Structure and Dynamics/ISSN: 1538-0254	SCIE/Scopus (2.7, Q2)	1	43(2):1-17	2023
17	Combinatory in silico investigation for potential inhibitors from <i>Curcuma sahuynhensis</i> Škorničk. & N.S. Lý volatile phytoconstituents against influenza A hemagglutinin, SARS-CoV-2 main protease, and Omicron-variant spike protein. (Phan Tu Quy, Thanh Q. Bui, <b>Nguyen Minh Thai</b> , Ly Nguyen Hai Du, Nguyen Thanh Triet, Tran Van Chen, Nguyen Vinh Phu, Duong Tuan Quang,	10		Open chemistry/ISSN: 2391-5420	SCIE/Scopus (1.9, Q3)	2	vol. 21, no. 1, 2023: 20230109.	2023

	Dao-Cuong To and Nguyen Thi Ai Nhung)							
18	Isolation, phylogenetic analysis and bioprospection of myxobacteria from Vietnam (Yen Nguyen Thi Ngoc, Chung Duong Dinh, Hong Nguyen Thi Kim, Cham Nguyen Phuong, Nhan Vo Thi, Linh Dinh Thi Lan, Ngoc Nguyen Le Bao, <b>Thai Nguyen Minh</b> , Nga Nguyen Dinh, Anh Nguyen Tu)	10		Biodiversitas Journal of Biological Diversity/ ISSN: 1412-033X	Scopus (Q3)		Vol. 24 No. 10 (2023): 5653-5663	2023
19	Optimization of In Vitro Carotenoid Production by <i>Rhodotorula toruloides</i> ( <b>Thai M. Nguyen</b> , Trinh T.L. Nguyen, Tu T. Nguyen, Nhat N.N. Vo, Nhan T. Vo, Yen T.N. Nguyen)	6	x	Chemical Engineering Transaction/ ISSN: 2283-9216	Scopus (Q3)		108,55-60	2024
20	Integrated Bioinformatics Analysis of hsa-miR-4783-3p Target Genes and Functions in Prostate Cancer ( <b>Thai Minh Nguyen</b> , Minh Trong Quang)	2	x	Pharmaceutical Sciences Asia/ ISSN: 2586-8470	SCIE,Scopus (0.61, Q3)		51(3), 233-240	2024
21	Establishment of a <i>Pseudomonas aeruginosa</i> Biofilm Model Using a Drip Flow Reactor: Evaluation of Antibiotic Efficacy against Biofilm Formation and Destruction (Quang, Minh Trong; Vo, Duong Hai Thi; <b>Nguyen, Minh Thai</b> )	3	x	Biomedical and Biotechnology Research Journal/ ISSN: 2588-9834	SCIE,Scopus (1, Q3)		8(4):p 434-439	2024
22	Treatment of flexibility of protein backbone in simulations of protein–ligand interactions using steered molecular dynamics (Duc Toan Truong, Kiet Ho, Dinh Quoc Huy Pham,	6		Scientific Report/ ISSN: 2045-2322	SCIE,Scopus (3.8, Q1)	7	(2024) 14:10475	2024

	Mateusz Chwastyk, <b>Thai Nguyen-Minh</b> & Minh Tho Nguyen)						
23	Evaluate the acute, subchronic toxicity, and protective effect of <i>Butea Supera</i> Roxb extract in the sodium valproate-induced hypogonadism in Swiss albino male mice (Huu Lac Thuy Nguyen, Bao Kim Nguyen, Minh Hien Khuu, Dang Thuy Hien Nguyen, Nguyen Hoang Linh Phan, Minh Nhut Truong, <b>Minh Thai Nguyen</b> , Thanh Binh Nguyen, Huynh Nhu Mai)	9		Pharmaceutical Sciences Asia/ ISSN: 2586-8470	Scopus (Q3)	51(4), 391-400	2024
24	Antibiotic potential and symbiotic significance of lichen-associated actinobacteria: A comprehensive characterization of <i>Streptomyces albus</i> strain 4VH4 (Tu Anh Nguyen, Huynh Kim Nguyen, Thanh-Thao Thi Le, Minh Trong Quang and <b>Minh Thai Nguyen</b> )	5	x	Malaysian Journal of Microbiology/ ISSN: 2231-7538	SCIE, Scopus (0.4, Q4)	21(3) 2025, pp. 362-370	2025
25	Multiplex PCR for identification and $\beta$ -lactam resistance gene detection in clinical isolates of <i>Acinetobacter baumannii</i> (Anh T Nguyen, Trinh C Phan, Thuy BT Ngo, Thanh TT Nguyen, Linh TL Ho, Minh T Quang, <b>Thai M Nguyen</b> )	7	x	The Journal of Infection in Developing Countries/ ISSN: 1972-2680	SCIE, Scopus (1.3, Q3)	19:723-73	2025
26	The impact of herbal incense on improving stress and memory impairment induced by repeated social defeat stress model in female mice ( <b>Minh Thai Nguyen</b> , Ngoc Phuc Nguyen, Ngoc To Quyen Nguyen, Ngoc Phuc	7	x	Pharmacia/ ISSN: 0428-0296	SCIE, Scopus (1.1, Q3)	72: 1-16	2025

	Nguyen Nguyen, Le Minh Hien Nguyen, Thanh Binh Nguyen, Huynh Nhu Mai)							
<b>II.2</b>	<b>Tạp chí trong nước</b>							
27	Xây dựng quy trình phát hiện nấm <i>Candida</i> spp. Bằng phương pháp multilex pcr. (Nguyễn Tú Anh, Lê Thị Thanh Thảo, Phan Cảnh Trình, <b>Nguyễn Minh Thái</b> , Nguyễn Thị Ngọc Yên, Tôn Hoàng Diệu, Trần Quốc Việt, Nguyễn Hiếu)	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 521 Số 1 (2022), 226-231	2022
28	So sánh và đánh giá quy trình multiplex PCR trong phát hiện <i>Candida</i> spp. từ mẫu bệnh phẩm. (Nguyễn Tú Anh, <b>Nguyễn Minh Thái</b> , Lê Thị Thanh Thảo, Phan Cảnh Trình, Nguyễn Thị Ngọc Yên, Nguyễn Hiếu, Trần Quốc Việt, Tôn Hoàng Diệu)	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 521 Số 1 (2022), 77-82	2022
29	Nghiên cứu mô hình tạo màng sinh học (biofilm) của <i>Pseudomonas aeruginosa</i> và ứng dụng đánh giá hoạt tính kháng biofilm của kháng sinh. (Võ Thị Hải Đường, <b>Nguyễn Minh Thái</b> )	2		Tạp chí Đại học Thái Nguyên/ ISSN: 2734-9098			228(13), 49-56	2023
30	Khảo sát hoạt tính kháng vi sinh vật của cao chiết bột củ nghệ ( <i>Curcuma longa</i> L.) lên men bằng <i>Lactobacillus casei</i> (Nguyễn Thanh Tố Nhi, Phạm Song Phi Thuyền, Đinh Thị Hoàng Nhi, Quang Trọng Minh, <b>Nguyễn Minh Thái</b> )	5		Y học Tp.Hồ Chí Minh/ ISSN: 1859-1779			27(2), 49-56	2024

31	<p>Khảo sát hoạt tính kháng vi khuẩn Gram âm của cao chiết từ xạ khuẩn <i>Streptomyces albus</i> 4VH4</p> <p>(Nguyễn Huỳnh Kim, <b>Nguyễn Minh Thái</b>, Hồ Lê Trúc Linh, Nguyễn Thị Thúy Hằng, Nguyễn Tú Anh)</p>	5		<p>Tạp chí Y Dược học quân sự/ ISSN: 1859-0748</p>		<p>Tạp 49 Số 7, 29-36</p>	2024
32	<p>Khảo sát nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị viêm âm đạo tại Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên</p> <p>(Hoàng Anh Thơ, Huỳnh Thị Phương Duyên, <b>Nguyễn Minh Thái</b>, Nguyễn Tú Anh)</p>	4		<p>Tạp chí Y Dược học quân sự/ ISSN: 1859-0748</p>		<p>Tạp 49 Số 6, 123-132</p>	2024
33	<p>Khảo sát tác dụng ức chế enzym achetylcholinesterase của một số loài dương xỉ và bài thuốc y học cổ truyền</p> <p>(Nguyễn Thảo Nhi, Trần Như Ngô, Phan Nguyễn Thành Tâm, Dương Phan Nguyên Đức, <b>Nguyễn Minh Thái</b>, Nguyễn Thành Triết)</p>	6		<p>Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868</p>		<p>Tạp 539 Số 2 (2024), 290-295</p>	2024
34	<p>Khảo sát khả năng kháng vi khuẩn gây mụn của tinh dầu ngải năm ông</p> <p>(Nguyễn Thanh Tố Nhi, <b>Nguyễn Minh Thái</b>, Phan Huyền Trang, Hoàng Đức Thuận và Nguyễn Thành Triết)</p>	5		<p>Khoa học Đại học Cần Thơ/ ISSN: 1859-2333</p>		<p>(2024): 274-27</p>	2024
35	<p>Establishing a procedure for detecting miRna-425-5p in human plasma using the RT-qPCR methodology</p> <p>(Thị Thanh Lan Le, Thi To Nhi Nguyen, Van An Le, <b>Minh Thai Nguyen</b>)</p>	4		<p>Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông Tin Thuốc/ ISSN: 1859-364X</p>		<p>2024,20: 1-11</p>	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

36	Antifungal and antitumor activities of cellulose-degrading myxobacteria isolated from soil in Vietnam (Minh Trong Quang, Khue Nhu Thi Duong, Tam Bao Ngoc Tran, Dieu Xuan Mai Do, Thien Mai Nguyen, Duy Anh Hoang Nguyen, <b>Thai Minh Nguyen</b> )	7	x	Medpharmres/ ISSN: 2615-9139			9(1):95-105	2025
<b>III Báo cáo toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế</b>								
37	Production of the Virgin Coconut Oil from Induced Fermentation with Lactic Acid Bacteria. (Nguyen Son Tung, <b>Nguyen Minh Thai</b> )	2		European Online Journal of Natural and Social Sciences: Proceedings/ ISSN: 1805-3602			11(4(s)), pp-57.	2022
38	Invitro probiotic potential of Lactic acid bacteria (lab) isolated from Fermented foods with Anti-Helicobacter pylori activity (Thi Viet Ha Cao, Phuc Thuan Kieu Nguyen, Tu Anh Nguyen, <b>Minh Thai Nguyen</b> )	4	x	Proceedings the 4 <sup>th</sup> ASEAN pharmnet 2024 and the 2024 Us-Thai Pharmacy consortium confernece: the 30 <sup>th</sup> Anniversary Commemoration			370-387	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 9 (10, 11, 12, 19, 20, 21, 24, 25, 26)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:  
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:  
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật .

TP. Hồ Chí Minh , ngày 29 tháng 6 năm 2025

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Nguyễn Minh Thái**